

Hải Phòng, ngày 23 tháng 01 năm 2024

Số: 05 /TB - QLTTTP (Đ2)

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ Công văn số 145/TCQLTT- THKHTC ngày 18/9/2023 của Tổng Cục Quản lý thị trường cho ý kiến đối với phương án xử lý tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu của Cục Quản lý thị trường thành phố Hải Phòng

Cục Quản lý thị trường thành phố Hải Phòng thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu như sau:

1. Tên, địa chỉ của tổ chức có tài sản đấu giá: Cục Quản lý thị trường thành phố Hải Phòng, Địa chỉ số 44 Lạch Tray, Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng của sản đấu giá:

Lô hàng gồm 125 danh mục sản phẩm áo, mũ, giày, phụ kiện xe máy điện, chưa qua sử dụng... chi tiết tại mục I chứng thư giám định số 117/N/122023 ngày 11/12/2023 của Công ty cổ phần giám định - thương mại Bảo Linh (trừ 01 chiếc áo phông ở số thứ tự 5 và 01 chiếc mũ vải người lớn rộng vành ở số thứ tự 30 tại mục I, lý do: hàng hóa đã lấy mẫu giám định xác định về hạn mức giới hạn hàm lượng Formadehyt và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may theo Thông tư số 07/2018/TT-BCT ngày 26/4/2018 của Bộ Công Thương).

3. Giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá: Tổng giá trị lô hàng trên có giá khởi điểm là 833.993.000 đồng (Tám trăm ba mươi ba triệu chín trăm chín mươi ba nghìn đồng)

Giá khởi điểm chưa bao gồm thuế GTGT, khách hàng trúng đấu giá tự chịu chi phí trong vận chuyển, bốc xếp hàng hóa.

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức tham gia đấu giá tài sản:

- Theo Phụ lục I Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Thời gian nộp hồ sơ: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày ra thông báo;

- Địa điểm nộp hồ sơ: Cục Quản lý thị trường thành phố Hải Phòng, Địa chỉ số 44 Lạch Tray, Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Hồ sơ gửi trực tiếp có ký nhận của bộ phận nhận hồ sơ trong thời gian nêu trên hoặc theo đường bưu điện (được tính theo dấu bưu điện trước 17 giờ của ngày kết thúc nhận hồ sơ đăng ký);

- Thời gian thông báo: Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày đăng tin trên trang thông tin điện tử của Cục QLTT thành phố Hải Phòng và trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản;

- Kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản: Cục QLTT thành phố Hải Phòng sẽ gửi thông báo tới Tổ chức bán đấu giá được lựa chọn. Tổ chức bán đấu giá không nhận được thông báo là Tổ chức bán đấu giá không được lựa chọn, hồ sơ gửi đăng ký tham gia không được hoàn trả lại.

Yêu cầu hồ sơ của Tổ chức bán đấu giá gồm:

- Hồ sơ pháp lý (Bản sao chứng thực Đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định thành lập);

- Bản cam kết của Tổ chức bán đấu giá về tiến độ, cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá;

- Bảng mô tả năng lực, kinh nghiệm và uy tín của Tổ chức đấu giá tài sản;

- Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả;

- Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp;

- Văn bản có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố;

- Số lượng đấu giá viên (bản sao chứng thực chứng chỉ hành nghề đấu giá, thẻ đấu giá viên);

- Các tài liệu khác (nếu có).

Cục Quản lý thị trường thành phố Hải Phòng thông báo để các Tổ chức đấu giá biết và đăng ký tham gia./. 

Nơi nhận:

- Phòng TCHC (thực hiện);
- Tổ Website (để đăng thông báo);
- Các đơn vị liên quan;
- Phòng TCHC (để p/h thực hiện);
- Lưu: VT, Đ2, HSVV.



CỤC TRƯỞNG

Trần Thành Vin

PHỤ LỤC I
BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(Kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0

4	<i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i>	4,0
5	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	3,0
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	6,0
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2,0
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	18,0
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10,0
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12,0
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14,0
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16,0
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18,0
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt</i>	5,0

	động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0

7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

Ghi chú:

1. Tài sản đấu giá cùng loại là tài sản đấu giá được quy định trong cùng một điểm của khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản, ví dụ: quyền sử dụng đất được Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai thuộc tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản; quyền sử dụng đất bị kê biên theo pháp luật về thi hành án dân sự thuộc tài sản thi hành án quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản; quyền sử dụng đất thế chấp cho tổ chức tín dụng và được tổ chức tín dụng bán đấu giá theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm thuộc tài sản bảo đảm quy định tại điểm d khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản.

2. Năm trước liền kề tại mục 1, mục 2, mục 6 và mục 8 Phần III Phụ lục I Thông tư này được tính từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12.

3. Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn do tổ chức đấu giá tài sản xây dựng, có dấu xác nhận của tổ chức đấu giá tài sản bao gồm thông tin đầy đủ về các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định tại Phụ lục này.

Trong trường hợp người đại diện theo pháp luật, đấu giá viên của tổ chức bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật về tội vi phạm quy định về hoạt động bán đấu giá tài sản; tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên bị xử lý vi phạm hành chính; tổ chức đấu giá tài sản bị cơ quan có thẩm quyền xác định không thực hiện thông báo công khai việc đấu giá tài sản trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ thì tổ chức đấu giá tài sản có trách nhiệm cung cấp các thông tin này.

4. Tổ chức đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình. Tổ chức đấu giá tài sản có thể gửi kèm theo bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình. Người có tài sản không được yêu cầu tổ chức đấu giá tài sản nộp bản chính hoặc bản sao có chứng thực các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.



CHỨNG THƯ GIÁM ĐỊNH

Số : 117/N/122023

Ngày: 11/12/2023

- **Người yêu cầu** : ĐỘI QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG SỐ 2 – CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TP. HẢI PHÒNG.
- **Công văn số** : 114/ CV-Đ2 NGÀY 05/12/2023.
- **Ngày giám định** : 05/12/2023.
- **Địa điểm giám định** : KHO - SỐ 45 ĐƯỜNG VÒNG VẠN MỸ, PHƯỜNG VẠN MỸ, QUẬN NGÔ QUYỀN - HẢI PHÒNG.
- **Loại hình giám định** : CHỪNG LOẠI, SỐ LƯỢNG, TÌNH TRẠNG VÀ XUẤT XỨ.

KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH

Theo yêu cầu của ĐỘI QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG SỐ 2 – CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TP. HẢI PHÒNG, chúng tôi Giám định viên Công ty Cổ Phần Giám Định - TM Bảo Linh đã có mặt tại kho Số 45 đường Vòng Vạn Mỹ, p. Vạn Mỹ, Q. Ngô Quyền - Hải Phòng, kiểm tra xác định chủng loại, số lượng, tình trạng và xuất xứ của lô hàng trên. Kết quả:

I./ Áo phong, mũ, giày, phụ kiện xe máy điện...các loại, chưa qua sử dụng, không rõ nguồn gốc xuất xứ. Hàng còn giá trị sử dụng và giá trị thương mại, không phát hiện lẫn các chất gây nguy hại tới môi trường.

II./ Bộ bình ắc quy a xít chì (loại 4 chiếc/ bộ), hiệu KIJO/ Model: 6-DZF-12 (= 100 bộ) và không hiệu/ Model: 6-DZF-21.5 (= 100 bộ), mới chưa qua sử dụng, không rõ nguồn gốc xuất xứ, trên sản phẩm không thể hiện rõ thông số: điện áp định danh, dung lượng định danh.

(Chi tiết theo Bảng kê chi tiết hàng thực kiểm kèm theo)

"Kết quả giám định được ghi nhận tại thời gian và địa điểm giám định"

Giám định viên

Phạm Minh Đức

P. Giám đốc

Thay mặt Công ty

BẢO LINH

CTY CP GIÁM ĐỊNH - TM BẢO LINH

Hoàng Tuấn Sơn

BẢNG KÊ CHI TIẾT HÀNG THỰC KIỂM

Stt	Tên hàng/ quy cách	Số lượng hàng	Đơn vị	Xuất xứ	Tình trạng
I./	Hàng hóa các loại, gồm:				
1	Áo khoác da,	3	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
2	Áo khoác lông trẻ em, không hiệu;	360	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
3	Áo liền quần trẻ em (chất liệu vải, có khóa)	20	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
4	Áo lông liền quần trẻ em, không hiệu	55	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
5	Áo phông ngắn tay (chất liệu vải), không hiệu,	90	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
6	Áo thu đông dài tay,	78	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
7	Áo thu đông (có khóa), 25 chiếc	25	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
8	Áo thu đông (Không khóa),	12	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
9	Áo thu đông nam(chất liệu vải), không hiệu,	30	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
10	Áo thu đông,	55	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
11	Quần thu đông,	8	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
12	Sục giả da nữ, hiệu: JPNX	50	Đôi	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
13	Sục nữ có dây gót, hiệu: DIAOYLU,	40	Đôi	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
14	Giày giả da nam (Buộc dây), Hiệu JUBANG,	15	Đôi	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
15	Giày giả da nam, Hiệu KADISHAQI,	10	Đôi	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
16	Giày giả da nam, Hiệu VADIKARO,	20	Đôi	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
17	Giày giả da nam, hiệu: TAIWAN,	40	Đôi	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
18	Giày giả da nam, không hiệu,	80	Đôi	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
19	Giày giả da nữ, hiệu: OBEYRAL	20	Đôi	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
20	Giày giả da nữ, hiệu: OMM	102	Đôi	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
21	Giày thể thao buộc dây, hiệu: OMM	27	Đôi	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng

Thay mặt Công ty
BAO LINH
 CTY CP GIÁM ĐỊNH - TM BẢO LINH

	Giày thể thao giả da nữ, hiệu OMM	72	Đôi	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
23.	Giày thể thao giả da, không hiệu,	30	Đôi	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
24	Cà vạt (chất liệu vải), không hiệu, kích thước: (45 x 7)cm,	3.400	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
25	Mũ dạ nữ vành nhỏ, không hiệu	600	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
26	Mũ lưỡi chai có bít tai (chất liệu vải), không hiệu,	130	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
27	Mũ lưỡi chai trẻ em (chất liệu vải), không hiệu,	825	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
28	Mũ nón vải trẻ em vành nhỏ, không hiệu	600	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
29	Mũ nữ rộng vành (chất liệu vải), không hiệu,	900	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
30	Mũ vải người lớn rộng vành, không hiệu	160	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
31	Mũ vải trẻ em các loại, không hiệu	1250	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
32	Khăn len quàng cổ nữ	200	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
33	Giày boot nữ cao cổ giả da, không hiệu	6	Đôi	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
34	Giày giả da nam JUBANG	40	Đôi	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
35	Giày giả da nam S-DROLUN,	30	Đôi	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
36	Giày giả da nam TAIWAN,	60	Đôi	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
37	Giày thể thao nữ YERO	20	Đôi	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
38	Túi vải dạng hộp kéo khóa đựng đồ trang điểm, không hiệu, kích thước: (26x23x9) cm,	10	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
39	Túi xách nữ CHELAPS & KTELH, kích thước: (20x12x7)cm	20	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
40	Túi xách nữ giả da MICOCAH, kích thước: (23x14x5)cm	20	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
41	Túi xách nữ giả da, hiệu: TERRE BLEUE, kích thước: (25x20x7) cm	80	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
42	Túi xách nữ giả da, không hiệu, kích thước: (23x14x5)cm	20	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
43	Thắt lưng nữ giả da, không hiệu, dài 1 m;	200	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
44	Ví nữ gấp ngăn, không hiệu: (12x9)cm	90	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
45	Chân váy,	25	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
46	Bộ 2 chiếc micro không dây (kèm đầu thu phát) ENGLISHTECH/ model: M900; DC13-15V/ 7W/ 220V;	145	Bộ	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
47	Bộ 2 chiếc micro không dây (kèm đầu thu phát) FM/ model: K-310; DC12V/ 600mA;	105	Bộ	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng

	Bộ đàm, hiệu YANTON, Model: T-850, CS: 10W, 20 chiếc / 1 carton = 3 carton	60	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
49	Bộ điều khiển tần số 3 chế độ cho xe máy điện, hiệu: THK	100	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
50	Bộ điều khiển tần số 3 chế độ, hiệu: THK, công suất: 500W,	150	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
51	Bộ điều khiển xe điện 3 chế độ, hiệu: THK, công suất: 2000W	48	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
52	Bộ điều khiển xe máy điện 3 chế độ, hiệu: THK, công suất: 1500W	48	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
53	Bộ nâng giảm xóc xe máy JERE MIAH, 2 chiếc/ bộ, kích thước: (70x30x12)mm	100	Bộ	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
54	Bộ sạc của xe máy điện RLBL, model: 48V12- 48Ah; 59V/130W/220V;	150	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
55	Bộ sạc cho xe máy điện JIANG YUE/ model: 48V12-14Ah; 48V-59,5V; 220V/ 125W;	200	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
56	Bộ sạc cho xe máy điện ZHENG ZHAN/ Z1 4812; 48V12-14Ah; 220V/50Hz;	150	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
57	Bộ tay cầm xe đạp điện (chất liệu nhựa, cao su và kim loại), không hiệu, kích thước: (12 x Ø4,5) cm,	300	Bộ	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
58	Càng trước xe đạp điện, không hiệu, kích thước: (62x15)cm;	70	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
59	Cốt yên xe máy điện (kèm ổ khóa), không hiệu, kích thước: Ø25,4mm x dài 150mm,	800	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
60	Củ sấu công tơ mét cho xe máy điện KVB, kích thước: Ø5x dài 8,5cm,	200	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
61	Củ sấu công tơ mét cho xe máy Sirius, hiệu KAISUNG, kích thước: Ø5x dài 8,5cm,	400	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
62	Củ sấu công tơ mét cho xe máy Wave RS, không hiệu, kích thước: Ø5x dài 8,5cm,	200	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
63	Củ sấu công tơ mét cho xe máy Wave S 110, hiệu KAISUNG, kích thước: Ø5x dài 8,5cm,	300	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
64	Củ sấu công tơ mét cho xe máy, không hiệu, kích thước: Ø5cm,	100	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
65	Cụm đồng hồ hiển thị + đèn pha + ổ khóa xe điện RENO; 48V;	100	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
66	Chân chống cạnh xe máy điện, kt dài 14-16cm;	800	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
67	Dây phanh xe máy, không hiệu, dài 2m;	300	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
68	Dây phanh, hiệu: BLQ, kích thước: 1,85m,	1000	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
69	Dây phanh, hiệu: BLQ, kích thước: 2,2m,	1000	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
70	Dây phanh, kích thước: dài 96 cm	100	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
71	Dây phanh, không hiệu, kích thước: (1m x Ø0,5cm),	50	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
72	Dây phanh, không hiệu, kích thước: (94 x Ø01cm),	450	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
73	Đèn pha xe máy (loại 6 bóng), không thể hiện công suất/ 5000h,	300	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
74	Đèn pha xe máy; không hiệu, Công suất: 30W; 1200LM, 12-60V	100	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng

	Bộ điều khiển sạc năng lượng mặt trời thông minh, không hiệu, mã: HP2460; 12/24V Auto/ 60A;	36	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
101	Đèn Bulb, không hiệu, công suất 20W;	100	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
102	Dây giắc cắm rời cho đèn, dài 20cm	150	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
103	Dây nạt nhựa, hiệu: LTS, kích thước: (4 x 200)mm, 500 chiếc/ túi	215	Túi	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
104	Đèn trần, không hiệu, 16W/3500K; 240V; kích thước: Ø12cm	22	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
105	Đèn tuýp, CS: 18W, Kích thước: 615 x 77 x 25 mm,	4	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
106	Đèn tuýp, CS: 54W, Kích thước: 1230 x 77 x 25 mm,	1	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
107	Đèn tuýp, CS: 80W, Kích thước: 1230 x 77 x 25 mm,	1	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
108	Đèn tuýp, CS:36W, Kích thước: 1230 x 77 x 25 mm,	2	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
109	Đèn tuýp, CS: 100W, Kích thước 1230 x 100 x 30 mm,	1	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
110	Điều khiển từ xa bằng nhựa,	145	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
111	Đồ trang trí để bàn bằng nhựa PUPU, kích thước: Ø3x3cm	100	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
112	Đồ trang trí để bàn bằng nhựa, không hiệu, kích thước: Ø3x3cm	200	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
113	Máy cọ rửa cầm tay, Model: XL-DDQJS01/ 5 V,	30	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
114	Máy kiểm tra Diesel tự động cho xe cộ ZQYM/ ZQYM-B-011 (kèm phụ kiện), Kích thước: 43 x 56 x 40cm,	1	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
115	Máy rửa xe LEKONG / LK-BT1000; 220V/ 4,5L/ min/ 1000W	3	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
116	Máy tuốt dây điện SMS, model: SD-017-1	20	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
117	Máy xay, Model: QSJ-B02Q1, CS: 300W/ 220V/ 50Hz, Dung tích: 2 lít,	3	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
118	Ống nhôm BOSTRON/ 10x50/ 396FT/ 1000YD;	20	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
119	Phụ kiện cửa kính: Bánh xe trượt, hiệu: YECHUN,	40	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
120	Tay cầm cửa nhà tắm (chất liệu kim loại), hiệu: JUYING, model: JY-D01, kích thước: (30 x 13 x Ø2,5)cm,	60	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
121	Vali nhựa đựng đồ trang điểm, không hiệu, kích thước: (31x21x26) cm	8	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
122	Vòi rửa inox (304), kt: (27x19)cm	8	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
123	Vòng bi hiệu NACHI/ 6201 2RS;	1800	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
124	Vòng bi, hiệu: NACHI, 6300NSE,	200	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng
125	Con lăn sơn (chưa có cán và khung cố định) A.S BRUSH; kích thước: dài 12cm;	5000	Chiếc	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng

BẢO LINH
 CTY CP GIÁM ĐỊNH TM BẢO LINH

Bình ắc quy các loại, gồm:					63
1	Bộ ắc quy a xít - chì (loại 4 chiếc/ bộ), nhãn hiệu KIJJO, Model:6-DZF-12 ; không thể hiện thông số kỹ thuật.	100	Bộ	Không thể hiện	Mới, chưa qua sử dụng, trên sản phẩm không thể hiện rõ thông số: Điện áp định danh, dung lượng định danh.
2	Bộ ắc quy a xít - chì (loại 4 chiếc/ bộ), không nhãn hiệu, Model: 6-DZF-21.5, không thể hiện thông số kỹ thuật.	100	Bộ	Không thể hiện	

Thay mặt Công ty

BẢO LINH

CTY CP GIÁM ĐỊNH - TM BẢO LINH

B.L